

Số: 48/2019/QĐST-HNGĐ

A, ngày 03 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Đoàn Thị H, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố H và anh Đỗ Quang Huy, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Quang Huy lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H vào ngày 16 tháng 11 năm 2011. Trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau thì anh, chị có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách lối sống không hợp nhau, không thông cảm chia sẻ với nhau, tH hay xảy ra cãi nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị H và anh Huy làm đơn đề nghị nghị Toà án nhân dân huyện T, thành phố H xem xét giải quyết cho anh chị được ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Quang Huy có hai con chung là Đỗ Minh H, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2012 và Đỗ Minh L, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2013. Ly hôn chị H và anh Huy thỏa thuận giao cho chị Đoàn Thị H nuôi con Đỗ Minh L, giao cho anh Đỗ Quang Huy nuôi con Đỗ Minh H cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không ai

phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Quang Huy không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Quang Huy thỏa thuận chị H nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Xét việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 và đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Hôn nhân và gia đình; phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được Toà án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Quang Huy thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị H nuôi con Đỗ Minh L, ngày 23 tháng 8 năm 2013, giao cho anh Đỗ Quang Huy nuôi con Đỗ Minh H, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con..

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Quang Huy không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị H nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017144 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Đoàn Thị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải